

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	4,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.0%	2.1%	2.1%

DT thuần	2024	
	139	YoY ▲ 79.2 ▲ 133%
	tỷ VNĐ	

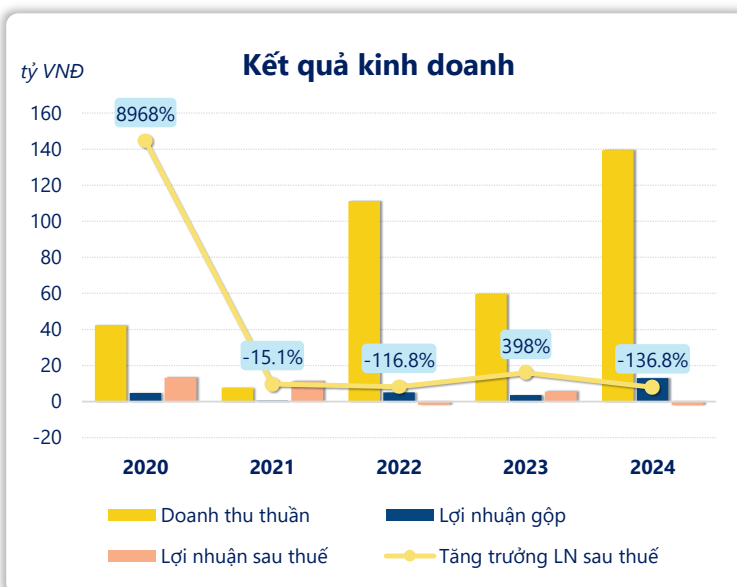
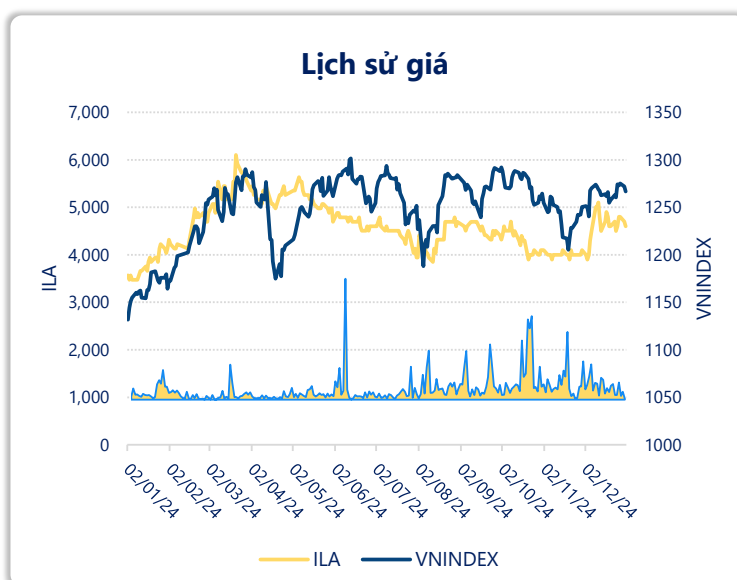
LN góp	2024	
	13.0	YoY ▲ 9.41 ▲ 263%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	-1.49	YoY ▲ 0.55 ▲ 26.8%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	-2.07	YoY ▼ 7.69 ▼ 137%
	tỷ VNĐ	

ROE	2024	
	-1.0%	+/- YoY ▼ 3.8%

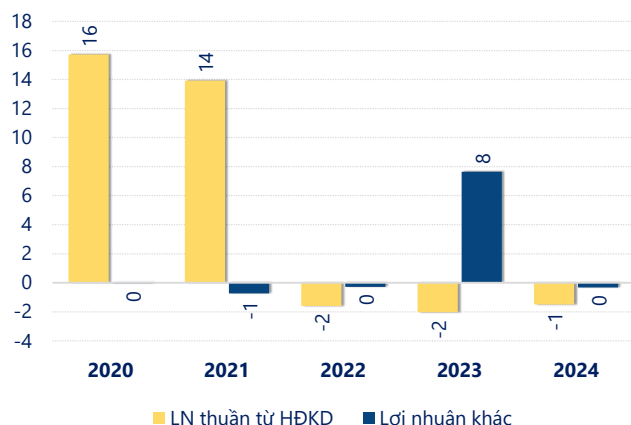
ROA	2024	
	-0.6%	+/- YoY ▼ 2.4%



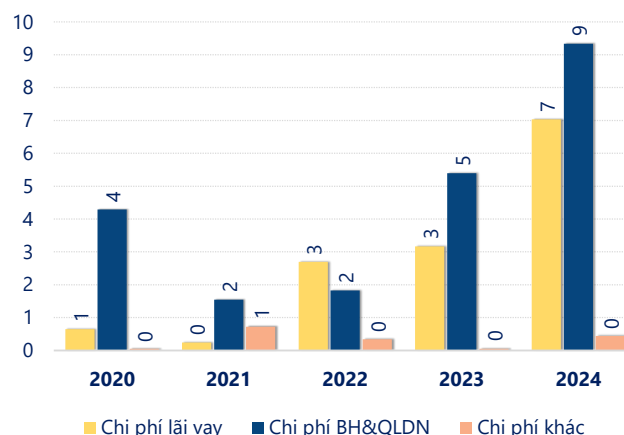
Năm **2024**, **ILA** ghi nhận doanh thu thuần **139.4** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-2.07** tỷ đồng, lần lượt **tăng 133%** và **giảm 137%** so với năm trước.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-1.02%** là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận

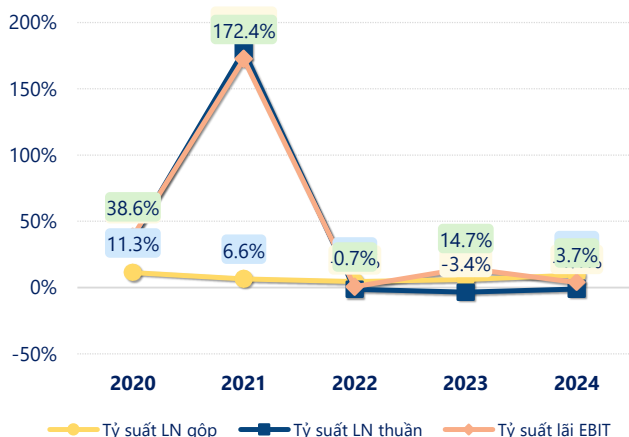
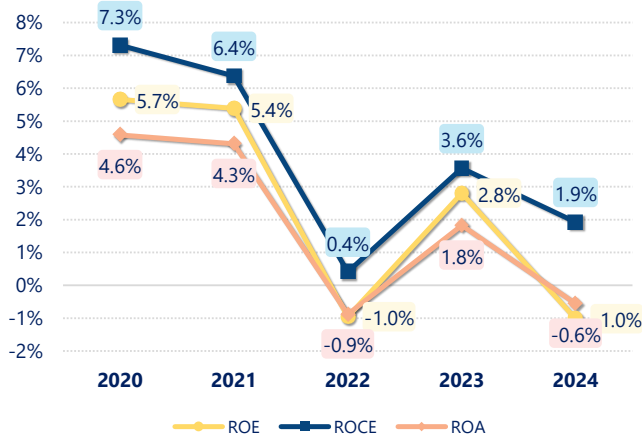
tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của ILA năm **2024 tăng lên 0.55 tỷ** so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 1.49 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 2.04 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **7.03 tỷ đồng**. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên**, ở mức **9.34 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.44 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

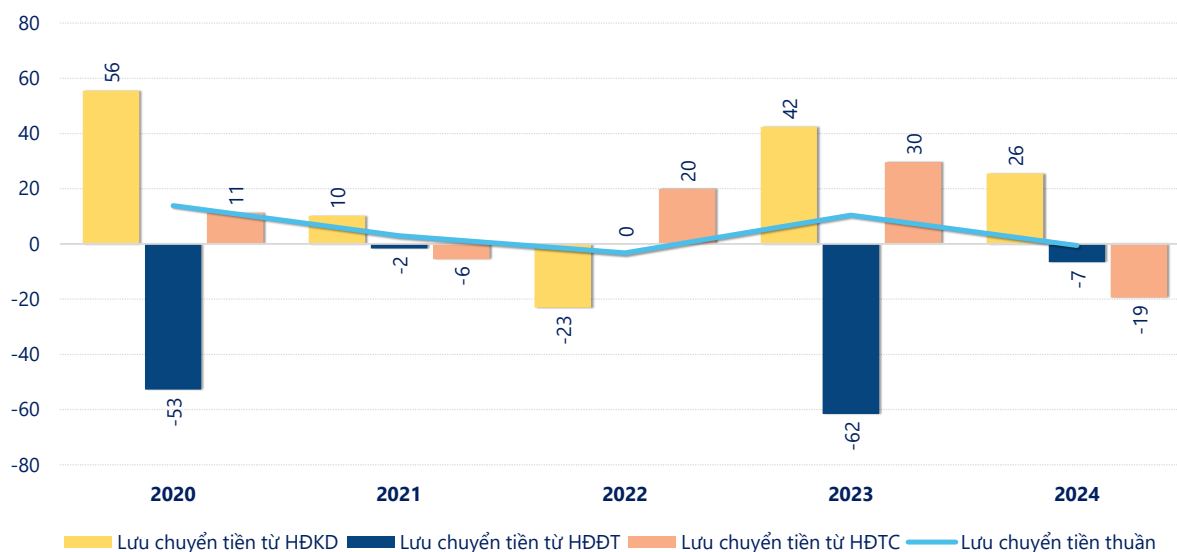
ROE của ILA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-1.02%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận**Tỷ suất sinh lợi**

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	42.3	7.79	111	59.8	139
Giá vốn hàng bán	37.5	7.27	106	56.2	126
Lợi nhuận gộp	4.78	0.52	5.04	3.59	13.0
Doanh thu HĐTC	15.9	15.1	0.00	0.88	1.85
Chi phí TC	0.65	0.16	4.82	1.11	7.03
Chi phí lãi vay	0.65	0.24	2.70	3.17	7.03
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0.76	0.73
Chi phí QLDN	4.29	1.54	1.82	4.63	8.61
LN thuần từ HĐKD	15.7	13.9	-1.60	-2.04	-1.49
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.73	-0.29	7.65	-0.32
LN trước thuế	15.7	13.2	-1.89	5.62	-1.81
Lợi nhuận sau thuế	13.2	11.2	-1.89	5.62	-2.07
LNST của CĐ cty mẹ	12.5	11.2	-1.89	5.66	-2.09

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của ILA bằng **-0.64** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (10.46 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **25.50** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-6.66** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-19.48** tỷ đồng.